

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 04 - 2025

V/v: “*Kiện ly hôn, con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Hoàng Duy Thanh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “*Kiện ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST – HNGĐ ngày 18/03/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Công T; sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Bị đơn: Chị Trần Thị T1; sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn anh Phan Công T trình bày:

Tôi và chị Trần Thị T1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Qua thời gian chung sống đến nay chúng tôi có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, mối quan hệ không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể hoà thuận và

đạt được kết quả hôn nhân. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với chị Trần Thị T1.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Phan Trần Cẩm T2, sinh ngày 22/11/2023. Hiện nay Phan Trần Cẩm T2, sinh ngày 22/11/2023 đang ở với chị Trần Thị T1 nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng giao cháu T2 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi và Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập chị Trần Thị T1 để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Trần Thị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 20/02/2025 được biết chị Trần Thị T1 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Công T;

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Công T được ly hôn với chị Trần Thị T1.

Về con chung: Giao cháu Phan Trần Cẩm T2, sinh ngày 22/11/2023 cho chị Trần Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Trần Cẩm T2 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Công T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Anh Phan Công T yêu cầu được ly hôn và con chung với chị Trần Thị T1 nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Chị Trần Thị T1 có đăng ký nhân khẩu tại TT E, huyện C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Phan Công T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị T1 được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Trần Thị T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Công T và chị Trần Thị T1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa anh Phan Công T và chị Trần Thị T1 thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân. Nay anh Phan Công T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị T1, xét yêu cầu của anh Phan Công T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Phan Công T và chị Trần Thị T1 đã trầm trọng, việc anh Phan Công T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị T1 là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh Phan Công T và chị Trần Thị T1 có 01 con chung là cháu Phan Trần Cẩm T2, sinh ngày 22/11/2023. Hiện nay cháu Phan Trần Cẩm T2 đang được chị Trần Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và anh T cũng có nguyện vọng giao cháu Phan Trần Cẩm T2 cho chị Trần Thị T1 trực tiếp chăm sóc cháu Phan Trần Cẩm T2 cho đến khi cháu Phan Trần Cẩm T2 đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của anh Phan Công T là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao cháu Phan Trần Cẩm T2 cho chị Trần Thị T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Trần Cẩm T2 đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Công T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phan Công T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Công T

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Công T được ly hôn với chị Trần Thị T1

Về con chung:

Giao cháu Phan Trần Cẩm T2, sinh ngày 22/11/2023 cho chị Trần Thị T1 tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phan Công T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Phan Công T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Anh Phan Công T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh Phan Công T đã nộp theo biên lai thu

số AA/2023/0008132 ngày 12/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

ĐẶNG NGỌC THẮNG